

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JSC



DOMESCO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
THE REGULATIONS ON OPERATIONS
OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Ngày 26 tháng 4 năm 2021
26th April 2021

MỤC LỤC/ INDEX

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG/CHAPTER I. GENERAL PROVISION | 1 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/ <i>Article 1. Scope of regulation and applicable subjects</i> | 1 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát/ <i>Article 2. Operational principles of the Board of Supervisors</i> | 2 |
| CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN/CHAPTER II. SUPERVISOR | 2 |
| Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên/ <i>Article 3. Rights, obligations and responsibilities of Supervisor</i> | 2 |
| Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên/ <i>Article 4. The term and a number of Supervisor</i> | 3 |
| Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên/ <i>Standards and requirements of Supervisor</i> | 3 |
| Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Article 6. The Head of the Board of Supervisors</i> | 4 |
| Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên/ <i>Article 7. Nominate, candidacy of Supervisor</i> | 4 |
| Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ <i>Article 8. The election, removal, dismissal of Supervisor</i> | 5 |
| Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ <i>Article 9. The removal, dismissal of Supervisor</i> | 6 |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ <i>Article 10. Notice of the election, dismissal and removal of Supervisor</i> | 6 |
| CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT/CHAPTER III. THE BOARD OF SUPERVISORS | 7 |
| Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát/ <i>Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Board of Supervisors</i> | 7 |
| Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát/ <i>Rights to be provided information of the Board of Supervisors</i> | 10 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 13. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening the extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders</i> | 11 |
| CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT | 12 |
| CHAPTER IV. THE MEETING OF THE BOARD OF SUPERVISORS | 12 |
| Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ <i>Article 14. The meeting of the Board of Supervisors</i> | 12 |
| Điều 15. Biên bản họp, quyết định của Ban kiểm soát/ <i>Article 15. Meeting minutes, decisions of the Board of Supervisors</i> | 12 |
| CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH | 13 |
| CHAPTER V. REPORTS AND BENEFITS DISCLOSURE | 13 |
| Điều 16. Trình báo cáo hàng năm/ <i>Article 16. Submission of annual reports</i> | 13 |
| Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác/ <i>Article 17. Salary and other benefits</i> | 14 |



| | |
|---|-----------|
| Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan/ <i>Article 164. Disclosure of related interests</i> | 14 |
| CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT/..... | 15 |
| CHAPTER VI. THE RELATIONSHIP OF THE BOARD OF SUPERVISORS..... | 15 |
| Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên/ <i>Article 19. The relationship among Supervisors</i> | 15 |
| Điều 20. Mối quan hệ với Tổng giám đốc/ <i>Article 20. The relationship with General Director</i> | 16 |
| Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị/ <i>Article 21. The relationship with the Board of Directors</i> | 16 |
| CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/CHAPTER VII. THE IMPLEMENTATION..... | 17 |
| Điều 22. Hiệu lực thi hành/ <i>Article 22. The implementation</i> | 17 |

Tp Cao Lãnh, ngày 26 tháng 4 năm 2021
Cao Lanh City, 26th April 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
REGULATIONS ON OPERATIONS OF BOARD OF SUPERVISORS

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019/Pursuant to Law on Securities dated 26th November 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020/Pursuant to Law on Enterprises dated 17th June 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/Pursuant to Decree No.155/2020/ND-CP dated 31st December 2020 issued by Government guidelines for some articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/Pursuant to Circular No.116/2020/TT-BTC dated 31st December 2020 issued by Ministry of Finance guidelines for some articles on corporate governance of public companies prescribed in Decree No.155/2020/ND-CP dated 31st December 2020 by Governance guidelines for some articles of Law on Securities;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco/Pursuant to Charter on Organization and Operations of Domesco Medical Import Export Joint Stock Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCĐ-DMC ngày 26 tháng 4 năm 2021/Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No 01/NQ-ĐHCĐ-DMC dated 26th April 2021.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG/CHAPTER I. GENERAL PROVISION

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/ Article 1. Scope of regulation and applicable subjects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, các kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Y tế Domesco và các quy định khác có liên quan/Scope of regulation: Regulations on operations of the Board of Supervisors stipulate the organizational structure of personnel, standards, conditions, rights and obligations of the Board of Supervisors, Supervisors in accordance with Law on Enterprises, Charter on organization and operations of Domesco Medical Import Export Joint Stock Company and other relevant regulations.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các kiểm soát viên tại Công ty CP XNK Y tế Domesco/Applicable subjects: Regulations on

11/2/2021 14/1

operations of the Board of Supervisors apply to the Board of Supervisors, Supervisors at Domesco Medical Import-Export Joint Stock Company.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát/Article 2. Operational principles of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát/*The Board of Supervisors works on the collective principle. Supervisors take personal responsibility for their own work and take jointly responsibility to the General Meeting of Shareholders, to the law for the Board of Supervisors' work, decisions.*
2. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên. Kiểm soát viên chủ động thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết/*The Head of the Board of Supervisors develops the annual working plan of the Board of Supervisors; assigns specific tasks and work to each Supervisor. Supervisors actively perform assigned tasks and work; propose, recommend for the performance of other tasks and work beyond the plan, beyond assigned scope when necessary.*

CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN/CHAPTER II. SUPERVISOR

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên/Article 3. Rights, obligations and responsibilities of Supervisor

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên/*Comply with provisions of law, the company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Code of Ethics during conducting assigned rights and obligations, including the right to access information and documents related to company's operations. Members of the Board of Directors, General Director and other executives of the company are responsible for providing timely and fully information at the request of Supervisor.*
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty/*Perform assigned rights and obligations in an honest, prudent manner with the best effort in order to assure the ultimate lawful interest of the company.*
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/*Be loyal to the company's and shareholders' interests; do not abuse her/his power, position and do not use the company's information, secrets, business opportunities and other assets of the company for personal gain or benefit for any other organization's or individual's interests.*
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/*Other obligations prescribed by Law on Enterprises and the company's Charter.*
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty/*In case Supervisor that violates Clauses 1, 2, 3 or 4 of this Article and causes*

damage to the company or other individuals shall be personally or jointly pay compensation Income and other interests that Supervisor earned from such violation must be returned to the company.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả/*In case of discovery that Supervisor violates her/his assigned rights and obligations, must send a notice in writing to the Board of Supervisors, request the violator to stop such violation and implement remedial measures.*

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên/Article 4. The term and a number of Supervisor

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/*The Board of Supervisors have from 3 to 5 Supervisors, the term of Supervisor does not exceed 05 years and may be re-elected with the unlimited terms.*
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty/*Supervisor is not necessarily a shareholder of the company.*
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam/*More than half of Supervisors shall have permanent residences in Vietnam.*
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ/*In case the term of all Supervisors ends at the same time and all Supervisors of new term are not elected, Supervisors who ends the term shall continue to take over their rights and obligations until Supervisors of new term are elected and take over the job.*

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên/Standards and requirements of Supervisor

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây/*Supervisor must satisfy the following standards and requirements:*
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp/*Not being in one of the persons specified in Clause 2 Article 17 of Law on Enterprises;*
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty/*To be trained in one of majors on economics, finance, accounting, audit, law, business administration or other major that is suitable to the company's business operation;*
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/*Not being a relative of any member of the Board of Directors, General Director and other executives;*
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty/*Not being the company's executive, not being necessary a shareholder or a employee of the company;*
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/*Not working in the department of account, finance of the company;*
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;*Not being a member or a employee of an auditing organization approved to audit the financial statements of the company in the previous 3 years;*
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XNK Y tế Domesco/*Other standards and conditions in*

11/01/2011

accordance with other relevant provisions of law and the Charter on organization and operations of Domesco Medical Import-Export Joint Stock Company.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của Công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty/*In addition to such standards and requirements prescribed in Clause 1 of this Article, Supervisor must not be a relative of any manager of the company and the parent company; the representative of the company's capital, the representative of the state capital in the parent company and in the Company.*

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát/Article 6. The Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty/*The Head of the Board of Supervisors must have a university certificate or higher degree in one of the majors in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major related to business operations of the company.*
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại công ty/*The Head of the Board of Supervisors is elected among Supervisors by Board of Supervisors; the election, dismissal and removal of the Head of Board of Supervisors shall comply with the majority rule. The Head of the Board of Supervisors must work full-time at the company.*
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định, cụ thể/*Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors are specified in the company's Charter, as follow:*
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/*Convene the meeting of the Board of Supervisors.*
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/*Request the Board of Directors, General Director and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors.*
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông/*Prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.*
 - d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế này/*Other rights and obligations in accordance with the company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and this Regulations.*

Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên/Article 7. Nominate, candidacy of Supervisor

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên/*Shareholders or group of shareholders owning at least 5% ordinary shares may nominate candidates for the Board of Supervisors in accordance with Law on Enterprises and the Charter of the company, namely: A shareholder or a group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% and less than 30%*

may nominate up to two (02) candidates; from 30% and less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% and less than 50% shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; from 50% and less than 60% shall be entitled to nominate up to five (05) candidates; from 60% and less than 70% shall be entitled to nominate up to six (06) candidates; from 70% and less than 80% of candidates are nominated for no more than seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% are allowed to nominate up to eight (08) candidates.

2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau/*The nomination of candidates of the Board of Supervisors shall be conducted as follow:*
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/*Ordinary shareholders who form a group to nominate a candidate of the Board of Supervisors must notify to shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;*
 - b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử/*Based on the number of Supervisors, shareholders or group of shareholders as stipulated in this Clause is entitled to nominate one or some persons under the decision of the General Meeting of Shareholders as candidate for the Board of Supervisors. In case the number of candidates nominated by shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under a decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors or the Board of Supervisors and other shareholders;*
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật/*In case the number of candidates for the Board of Supervisors is insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors shall introduce additional candidates or organize the nomination in accordance with the company's Charter, the internal regulations on corporate governance and the regulations on operations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders vote to elect Supervisors in accordance with the provisions of law.*

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/Article 8. The election, removal, dismissal of Supervisor

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/*The election, dismissal and removal of Supervisor shall be under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.*
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì

sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty/ *The vote to elect Supervisor must be conducted by the method of cumulative voting whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares multiply with the elected number of Supervisors. Shareholders are entitled to allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Supervisors shall be determined according to the number of votes cast from high to low, starting from the candidates having the highest number of votes to the full members pursuant to this Charter. In cases where two or more candidates reach the same number of votes for the last member of the Board of Supervisors, they shall re-elect among candidates with equal number of votes or they shall select according to the electoral regulations or the Charter of the company.*

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ Article 9. The removal, dismissal of Supervisor

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders dismiss Supervisor in the following cases:*
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp/ *Does not meet the standards and requirements for Supervisor as prescribed in Article 169 Law on Enterprises.*
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Have a resignation letter and approved;*
 - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự/ *Supervisor has mental disorders and other members of the Board of Supervisors have professional proofs proving that he or she has no capacity for civil acts;*
 - d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Failing to exercise their rights and obligations for consecutive six (06) months, except for force majeure;*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders removes Supervisors in the following cases:*
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Failing to complete assigned duties, tasks;*
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty/ *Serious violations, violations many times of obligations of Supervisor prescribed in Law on Enterprises and Charter of the company;*
 - d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *According to the decision of the General Meeting of Shareholders;*
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/ *Other cases as prescribed by law, Charter of the company, Internal Regulations on Corporate Governance of the company.*

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ Article 10. Notice of the election, dismissal and removal of Supervisor

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm/ *If candidates*

for the Board of Supervisors have been identified, the Company must disclose information relating to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on website of the company so that shareholders can learn about these candidates before voting, candidates for the Board of Supervisors must make a written commitment to the truthfulness and accuracy of the published personal information and must commit to perform the tasks honestly, carefully and for the best interests of the company if elected as Supervisor. Information regarding candidates for the Board of Supervisors to be published includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/Full name, date of birth;
 - b) Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications;
 - c) Quá trình công tác/Working history;
 - d) Các chức danh quản lý khác/Other managerial positions;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/Benefits related to the Company and related parties of the Company;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty/Other information (if any) in accordance with the company's charter;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có)/The company is responsible for disclosing information about companies that candidates holding managerial positions and interests related to the company of candidates (if any).
2. Khi thực hiện quyền đề cử, ứng cử ứng viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải lập 01 bộ hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về trụ sở chính Công ty trước ngày diễn ra Đại hội ít nhất 03 ngày làm việc, hồ sơ gồm: (i) Đơn đề cử, ứng cử Kiểm soát viên (theo mẫu); (ii) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên được đề cử, ứng cử (theo mẫu); (iii) Bản sao giấy CMND/hộ chiếu và các văn bằng chuyên môn của ứng cử viên; (iv) Văn bản lập nhóm có ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, số cổ phần và chữ ký của cổ đông (đối với nhóm cổ đông liên kết); (v) Các tài liệu khác theo thông báo đề cử ứng cử của Đại hội/When exercising the right to nominate candidates for the Board of Supervisors, shareholders or group of shareholders must send documents of nomination to the head office of the company at least 3 working days before the opening of the Meeting, documents includes: (i) the form for nominating Supervisor (according to the form of the company); (ii) Curriculum vitae of nominated candidate (according to the form of the company); (iii) Copy of Identity Card/passport and professional qualifications of candidate; (iv) A statement in writing of a group of shareholders with the full information about full name, address, number of shares and signature of shareholders (for the group of affiliated shareholders); (v) Other documents as the notice on nomination by the Meeting.
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin/The announcement of the results of the election, dismissal and removal of Supervisor shall comply with the regulations on guiding information disclosure.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT/CHAPTER III. THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát/Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Board of Supervisors

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty/The Board of Supervisors supervises the management and administration of the Board of Directors, General Director.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính/*Check the rationality, legitimacy, truthfulness and prudence in business administration, management; the systematic, uniformity and appropriateness of accounting, statistics work and preparation of financial statements.*
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông/*Check the adequacy, legitimacy and truthfulness of a report on business result, annual and 6 months financial statements, evaluation report on administration of the Board of Directors, submit evaluation report at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts, transactions with related persons subject to approval by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and offer recommendations about contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders.*
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty/*Review, check and evaluate the validity and the effectiveness of the internal control system, internal audit system, risk management and early warning system of the company.*
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty /*Review accounting books, accounting records, other documents of the company, the company's administration, management where necessary or under resolutions of the General Meeting of Shareholders or at the request of shareholders or group of shareholders specified in Clause 3 Article 11 of Company's Charter.*
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty/*When requested by shareholders or group of shareholders owning at least 5% total ordinary shares, the Board of Supervisors shall perform the inspection within 07 working days from the receipt of the request. Within 15 days after the complete of the inspection, the Board of Supervisors must submit a report to the Board of Directors or the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection of the Board of Supervisors must not obstruct normal operation of the Board of Directors, must not interrupt the company's business operation.*
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty/*Propose the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders on measures of change, supplement or improvements to the company's organizational structure on management, supervision and administration of the company's business.*
8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty/*Participate in and discuss at the meetings of the General Meeting of Shareholders, the meetings of the Board of Directors and other meetings of the company.*

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao/*Employ independent counsels, internal audit unit of the company to perform their tasks.*
10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông/*The Board of Supervisors may discuss with the Board of Directors before submitting reports and proposals to the General Meeting of Shareholders.*
11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông/*Check each specific issue related to the management, administration of the company at the request of shareholders.*
12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông/*Request the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders.*
13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp/*Replace the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as provided for in Clause 3, Article 140 of Law on Enterprises.*
14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị/*Propose the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.*
15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp/*Consider, extract, copy a part or all of The list of related persons and related interests declared as provided in Clause 1 and Clause 2 of Article 164 of Law on Enterprises.*
16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết/*Suggest and propose the General Meeting of Shareholders to approve the list of approval auditing firms to audit the financial statements of the company; an approved auditing firm to inspect the company's operations when necessary.*
17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/*Be responsible to shareholders for supervisions of the Board of Supervisors.*
18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động/*Supervise the financial situation of the company, compliance with the law of members of the Board of Directors, General Director, other managers.*
19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông/*Assure the coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.*
20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/*In case of detecting a violation of law or a violation of the company's Charter of a member of the Board of Directors, the General Director and other executive on the company, the Board of Supervisors must notify in writing within 48 hours to the Board of Directors, request the violator to stop the violations and implement remedial measures.*
21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/*Set up the Regulations on operations of the Board of Supervisors and submit to the General Meeting of Shareholders for the approval.*

22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/*Witness the Board of Directors to count votes and make minutes of counting votes if requested by the Board of Directors in case of collecting opinions of shareholders in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.*
23. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/*The Head of the Board of Supervisors shall operate so that the General Meeting of Shareholders elects the Chairman of the meeting in case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily incapable of working and the remaining members of the Board of Directors cannot elect the Chairman of the meeting. In this case, the person with the highest number of votes shall be the Chairman of the meeting.*
24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/*Perform other rights and obligations in accordance with Law on Enterprise, the company's Charter and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát/*Rights to be provided information of the Board of Supervisors*

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm/*Documents and information shall be sent to Supervisor at the same time and in the same manner as those being sent to members of the Board of Directors, including:*
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo/*The invitation for the meeting, questionnaires of members of the Board of Directors and enclosed documents;*
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/*Resolutions, decisions and meeting minutes of the Board of Directors and the General Meeting Of Shareholders;*
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành/*Report of General Director to the Board of Directors or other documents issued by the company.*
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc/*Supervisors are entitled to access the company's stored documents at the headquarters, branches and other locations; enter the executives' and employees' workplace during working hours.*
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát/*The Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other managers must fully, exactly and timely provide information, documents about the company's management, administration and business at the request of Supervisor or the Board of Supervisors.*
4. Ban kiểm soát phải bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp theo Quy chế bảo mật thông tin của công ty và quy định pháp luật hiện hành; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác mà không có sự đồng ý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, trừ trường hợp theo yêu cầu pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền/ *The Board of Supervisors must keep confidential information and documents that provided in accordance with Regulations on information security of the company and applicable law; only use provided information to perform rights and obligations of the Board of Supervisors; do not spread or share provided information to any other organization or individual without a consent of the Board of Directors, General Director, except for the requirement of law or competent authority.*

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông/Article 13. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening the extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/*The Board of Supervisors shall convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders in following cases:*
 - a) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ/*Year balance sheet, six (06) month reports or quarter or audit report of the fiscal year present the own capital is less 1/2 than the first period;*
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định trong Điều lệ/*When the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, Supervisors is less than the number of members prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third of the number of members stipulated in the Charter;*
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan/*Shareholders or groups of shareholders owning at least 5% total ordinary shares request to convene the General Meeting of Shareholders in writing. The request for convention of the General Meeting of Shareholders must clearly state reason and purpose of the meeting with sufficient signatures of relevant shareholders or the request in writing is made in many copies and each of which must be signed by at least a relevant shareholder;*
 - d) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác/*The Board of Supervisors requires to convene the extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders but the Board of Directors fails to convene, except for otherwise prescribed in the company's Charter.*
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty/*In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed by law, the Board of Supervisors must compensate damage for the company.*
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại/*Expenses for convention and organization of the General Meeting of Shareholders prescribed in Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the company.*

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. THE MEETING OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát/*Article 14. The meeting of the Board of Supervisors*

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Trường hợp không đủ số lượng thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 số kiểm soát viên dự họp. *The Board of Supervisors must hold meetings at least 02 times a year, the number of Supervisors attend the meeting at least 2/3. In case there is not enough number of Supervisors attending the meeting as above, the meeting must be re-convened within seven (7) days from the proposed date of the first meeting. The re-convened meeting shall be conducted if more than half (1/2) of Supervisors attend the meeting.*
2. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tiếp, hoặc trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện thông tin điện tử khác như điện thoại, thư điện tử, ... Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. *The meeting of the Board of Supervisors can be held in the form of direct conference, or online conference or through other electronic means such as phone, email, ... The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, General Director and representatives of the approved auditing firm to attend the meeting of the Board of Supervisors and respond to issues that need to be clarified.*
3. Ban kiểm soát có thể triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất hoặc theo đề nghị bằng văn bản của: *The Board of Supervisors may convene the extraordinary meeting to timely solve the unexpected problems or at the request in writing of:*
 - Thành viên Hội đồng quản trị/*A member of the Board of Directors*
 - Kiểm soát viên/*Supervisors*
 - Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 người quản lý/*General Director or at least 5 managers.*
 - Các trường hợp khác do Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định (nếu có)/*Other cases as stipulated by the Charter, Internal Regulations on Corporate Governance (if any).*
4. Các cuộc họp Ban kiểm soát nêu tại khoản 3 Điều 14 này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty/*Meetings of the Board of Supervisors mentioned in Clause 3 of Article 14 must be conducted within seven (07) working days after the request. In case the Head of the Board of Supervisors does not agree to convene a meeting at the request, the Head of the Board of Supervisors must be responsible for damage to the company.*

Điều 15. Biên bản họp, quyết định của Ban kiểm soát/*Article 15. Meeting minutes, decisions of the Board of Supervisors*

1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên/*The meeting minutes of the Board of Supervisors are written in detail and clearly. A person who writes a minutes and Supervisors who attend the meeting must sign on the meeting minutes. Meeting minutes of the Board of Supervisors must be stored to determine responsibility of each Supervisor.*
2. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%). Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và được thể hiện trong biên bản họp của Ban kiểm soát. *Decisions of the Board of*

Directors considered to be approval when the majority of Supervisors approve (over 50%). Opinions that are different from approved decisions must be fully and accurately recorded and presented in the meeting minutes of the Board of Supervisors.

3. Các Biên bản họp, quyết định của Ban Kiểm soát phải được thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan (nếu có)/ *Meeting minutes, decisions of the Board of Supervisors must be notified to the Board of Directors, General Director and relevant managers (if any).*
4. Kiểm soát viên không được có ý kiến về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mang lại lợi ích cho Kiểm soát viên đó hoặc người có liên quan của Kiểm soát đó. Kiểm soát viên không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Ban kiểm soát về những quyết định mà thành viên đó không có quyền có ý kiến. *Supervisor is not entitled to give opinions on any contract, transaction or proposal that is beneficial to such Supervisor or his/her related person. Such Supervisors are not included in the minimum number of Supervisors required to be present in order to be able to hold a meeting of the Board of Supervisors on decisions which he/she does not have the right to give opinions.*

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

CHAPTER V. REPORTS AND BENEFITS DISCLOSURE

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm/Article 16. Submission of annual reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây/*Reports of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:*

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/*Report on the business results of the company, report on operations of the Board of Directors, General Director to submit to the General Meeting of Shareholders for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.*
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên/*Self-assessment report on operations of the Board of Supervisors and Supervisors.*
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên/*Remuneration, operating costs and other benefits of the Board of Supervisors and each Supervisor.*
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty/*Summarize the Board of Supervisors's meetings and conclusions, recommendations of the Board of Supervisors; results of monitoring operations and financial situation of the company.*
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch/*Report on evaluating transaction between the company, subsidiaries, other companies controlled by the company over fifty percent (50%) of the charter capital with members of the Board of Directors, General Director and related persons with such members; transactions between the company and a company in which a member of the Board of Directors is a founding member or manager of the company during the last 3 years prior to the transaction time.*

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác/*Supervision result to the Board of Directors, General Director and other executives.*
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông/*Evaluate the coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, General Director and shareholders.*
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết/*Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing firms to audit the financial statements of the company; an approved auditing firm to inspect operations of the company when necessary.*

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác/*Article 17. Salary and other benefits*

Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây/*Salaries, remuneration and other benefits of Supervisors are specified as follows:*

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát/*Supervisors are paid salary, remuneration and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total salary, remuneration, other benefits and annual operating budget of the Board of Supervisors.*
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/*Supervisors are paid reasonable expenses for meals, accommodation, travel and costs for independent consulting services. The total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise by the General Meeting of Shareholders.*
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty/*Salary and operating costs of the Board of Supervisors are included in business costs of the company in accordance with the provisions of law on corporate income tax, other relevant provisions of law and must be stated a separate term in the annual financial statements of the company.*

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan/*Article 164. Disclosure of related interests*

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm/*Supervisors shall declare to the company about their related interests, including the following information:*
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó/*Names, enterprise identification (EID) numbers, headquarters addresses, business lines of the enterprises they own or have shares/stakes in; the holdings and time of owning or holding the shares/stakes;*
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ/*Names, EID numbers, headquarters addresses, business*

lines of the enterprises of which their related persons own, jointly own or have separate owning shares/stakes that are worth more than 10% of charter capital;

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng/*The information specified in Clause 1 of this Article shall be declared within 07 working days from the day on which the related interests are brought about; any revision shall be notified to the company within 07 working days from its date of occurrence;*
3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/*Supervisors and related persons of Supervisors are only allowed to use information obtained through their positions to serve the benefit of the company.*
4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/*Supervisors are obliged to notify in writing to the Board of Directors, Board of Supervisors on transactions between the Company, subsidiaries, other companies controlled by the Company by more than fifty percent (50%) charter capital with Supervisor or with the related persons of Supervisor in accordance with the law. Above transactions must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the company must disclose these resolutions in accordance with provisions of law on securities on information disclosure.*
5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/*Supervisors and their related persons are not allowed to use or disclose to others about internal information in order to perform related transactions.*

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT/

CHAPTER VI. THE RELATIONSHIP OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên/Article 19. The relationship among Supervisors

1. Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên/*The relationship among Supervisors are independent, does not depend on each other. Supervisors have co-ordination and co-operation in common work to assure the fulfilment of responsibilities, rights and duties of the Board of Supervisors according to provisions of law and Charter of the company. The Head of the Board of Supervisors is the coordinator of work of the Board of Supervisors. The Head of the Board of Supervisors does not have the right to govern Supervisors.*
2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến Trưởng Ban kiểm soát về tiến độ, kết quả công việc thực hiện và đề xuất giải pháp. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin kịp thời, đầy đủ đến các kiểm soát viên về các hoạt động của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này

trong trường hợp giữa các Kiểm soát viên có ý kiến khác nhau. *During performing tasks, Supervisors shall have to timely report to the Head of Board of Supervisors on progress, result of tasks and propose solutions. The Head of the Board of Supervisors shall timely and fully inform to Supervisors about activities of the Board of Supervisors. The Head of the Board of Supervisors shall consider and decide according to his/her jurisdiction or hold a meeting or collect opinions of Supervisors according to the provisions of law, the company's Charter and this Regulations in case Supervisors have different opinions among them.*

Điều 20. Mối quan hệ với Tổng giám đốc/Article 20. The relationship with General Director

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng giám đốc Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng giám đốc Công ty/*The relationship between the Board of Supervisors and General Director are independent, the Board of Supervisors is a unit who supervises activities of General Director of the company.*
2. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, Tổng giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình/*Within the scope of General Director's functions and duties, General Director provides all necessary documents and information at the request of the Board of Supervisors in order to favour the Board of Supervisors to effectively conduct functions and duties of the Board of Supervisors.*
3. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với các hoạt động Tổng giám đốc và cán bộ quản lý theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty/*The Board of Supervisors is responsible for timely notifying the inspection, supervision results of the Board of Supervisors against activities of General Director and managers according to applicable law and the company's charter.*
4. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các đề xuất, kiến nghị, giải pháp của Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phê duyệt/*Within the scope of General Director's functions and duties, General Director is responsible for fully and timely implementing proposals, recommendations and solutions of the Board of Supervisors in order to improve the operational efficiency of the company after being approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors.*
5. Kiểm soát viên được quyền tham gia các cuộc họp thường kỳ của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty. Kiểm soát viên có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết/*Supervisors are entitled to participate in regular meetings of General Director and managers of the company. Supervisors have the right to discuss but not to vote.*

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị/Article 21. The relationship with the Board of Directors

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị/*The relationship between the Board of Supervisors and the Board of Directors are independent, the Board of Supervisors is a unit who supervises activities of the Board of Directors of the company.*
2. Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng giám sát của mình. *The Board of Directors provides all necessary documents and information at the request of the Board of Supervisors in order to favour the Board of Supervisors to effectively conduct functions and duties of the Board of Supervisors.*
3. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin kịp thời về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với các hoạt động Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của

Ban kiểm soát đến Đại hội đồng cổ đông/ *The Board of Supervisors is responsible for timely notifying the inspection, supervision results of the Board of Supervisors against activities of the Board of Directors according to applicable law and the company's charter. The Board of Supervisors consults the Board of Directors before submitting reports of the Board of Supervisors to the General Meeting of Shareholders.*

4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các đề xuất, kiến nghị, giải pháp của Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty/ *The Board of Directors is responsible for fully and timely implementing proposals, recommendations and solutions of the Board of Supervisors in order to improve the operational efficiency of the company under applicable law and the company's Charter.*
4. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết/ *Supervisors are entitled to participate in regular meetings of the Board of Directors. Supervisors have the right to discuss but not to vote.*

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/CHAPTER VII. THE IMPLEMENTATION

Điều 22. Hiệu lực thi hành/Article 22. The implementation

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP XNK Y tế Domesco bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2021/ *The regulations on operations of the Board of Supervisors of Domesco Medical Import Export Joint Stock Company includes 7 chapters, 22 articles and takes effect from the date of 26th April 2021.*
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế/ *In this Regulation, references to one or more other regulations or documents include any amendments or replacements.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT
FOR AND ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN/THE HEAD**



NGUYỄN PHI THỨC